



## THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

Cao Ngọc Báu<sup>1\*</sup> và Nguyễn Văn Tuấn<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Nghiên cứu sinh Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Cao Ngọc Báu (email: [cnbau@ctu.edu.vn](mailto:cnbau@ctu.edu.vn))

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 13/08/2017

Ngày nhận bài sửa: 09/11/2017

Ngày duyệt đăng: 28/04/2018

### Title:

*The reality of teaching national defense and security education, the causes and solutions*

### Từ khóa:

*Giáo dục quốc phòng và an ninh; nguyên nhân, giải pháp; thực trạng dạy học*

### Keywords:

*Causes and solutions; National Defense and Security Education; Teaching reality*

### ABSTRACT

*Nowadays, lecturers at the Center for National Defense and Security Education of Can Tho University are applying a variety of teaching methods to improve teaching quality in National Defense and Security Education. Some methods, however, seem inappropriate. Therefore, a survey on the current status of teaching and learning this subject National Defense and security Education at the Center. From that situation and the number of those causes, this study will introduce some solutions to improve and innovate the quality of teaching.*

### TÓM TẮT

*Hiện nay, tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN)-Trường Đại học Cần Thơ, giảng viên đã và đang áp dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn GDQP&AN. Tuy nhiên, Trung tâm vẫn sử dụng một số phương pháp dạy học chưa thật sự phù hợp. Để tìm hiểu bức tranh về phương pháp dạy học môn GDQP&AN, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng dạy và học GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN-Trường Đại học Cần Thơ. Từ thực trạng và nguyên nhân, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp đổi mới trong dạy học môn GDQP&AN.*

Trích dẫn: Cao Ngọc Báu và Nguyễn Văn Tuấn, 2018. Thực trạng dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, nguyên nhân và giải pháp. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(3C): 186-192.

## 1 SỰ CẦN THIẾT CỦA NGHIÊN CỨU

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho sinh viên (SV) là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho SV về lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Trong những năm qua, việc dạy học môn GDQP&AN ở các trường đại học, cao đẳng nói chung và Trường Đại học Cần Thơ nói riêng vẫn còn nhiều bất cập. Tuy vậy, đến nay chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu nhằm đánh giá đúng thực trạng và đưa ra giải

pháp khoa học nhằm cải thiện thực trạng nêu trên. Vì vậy, nghiên cứu tìm hiểu đánh giá thực trạng dạy học môn GDQP&AN làm cơ sở thực tiễn đề xuất đổi mới phương pháp dạy học môn GDQP&AN nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học ở Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Cần Thơ là vấn đề cần thiết.

## 2 MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

– *Mục tiêu nghiên cứu:* Nghiên cứu thực trạng dạy học, chỉ ra nguyên nhân, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn GDQP&AN tại Trường Đại học Cần Thơ.

– *Nội dung nghiên cứu:* Khảo sát thực trạng bao gồm: 1) Thực trạng về hoạt động dạy học môn GDQP&AN của GV như: tiêu chí lựa chọn phương pháp, tình hình sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện và kiểm tra đánh giá kết quả trong dạy học môn GDQP&AN. 2) Thực trạng về hoạt động học của SV đối với môn GDQP&AN như: thực trạng về nhận thức, thái độ của SV về ý nghĩa, vai trò môn học GDQP&AN; thực trạng về hành động của SV trong giờ học, nguyên nhân không thích học môn học GDQP&AN.

– *Đối tượng nghiên cứu:* Khảo sát toàn bộ GV giảng dạy môn GDQP&AN tại Trường Đại học Cần Thơ và 200 SV được chọn ngẫu nhiên của đợt 5, học kỳ 2 năm học 2016 – 2017 đang học tập tại Trung tâm GDQP&AN-Trường Đại học Cần Thơ.

– *Địa điểm khảo sát:* Trung tâm GDQP&AN-Trường Đại học Cần Thơ.

– *Thời gian khảo sát:* Từ ngày 9/4/2017 đến ngày 29/4/2017.

– *Phương pháp nghiên cứu:* Sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi để thu thập các ý kiến trả lời của giảng viên (GV), SV; đồng thời kết hợp phỏng vấn GV để tìm hiểu sâu về một số vấn đề mà bảng hỏi chưa làm rõ. Kết quả khảo sát dùng phương pháp toán học phân tích số liệu, so sánh, tổng hợp, đánh giá để làm luận cứ cho nghiên cứu.

### 3 KHẢO SÁT THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN GDQP&AN

#### 3.1 Thực trạng hoạt động dạy

*Thứ nhất:* Tiêu chí lựa chọn phương pháp dạy học môn GDQP&AN được tìm hiểu qua câu hỏi: “Trong quá trình dạy học quý thầy lựa chọn tiêu chí dạy học nào?”

**Bảng 1: Mức độ tiêu chí lựa chọn phương pháp dạy học**

TT	Tiêu chí dạy học	Số lượng (SL)	Tỉ lệ (TL)
1	GV nêu và SV giải quyết vấn đề	2	10%
2	SV vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn	2	10%
3	SV hiểu bài, trình bày theo cách hiểu của mình	3	15%
4	SV học thuộc, làm theo yêu cầu của GV	13	65%
+		20	100%

Kết quả (Bảng 1) có 65% GV lựa chọn tiêu chí SV học thuộc, làm theo yêu cầu của GV cho thấy phần lớn GV sử dụng phương pháp dạy học mang tính “thầy đọc, trò chép” hay “thầy chiếu, trò chép, trò chụp lại”. Có thể nói, với tiêu chí lựa chọn này sẽ dẫn đến nguyên nhân SV thụ động trong hoạt động học tập. Trong khi đó, chỉ có 15% GV lựa chọn tiêu chí SV hiểu bài, trình bày theo cách hiểu của mình; 10% GV lựa chọn tiêu chí SV giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn.

Như vậy, với tiêu chí lựa chọn phương pháp dạy học cơ bản chỉ cần SV học thuộc và trả bài theo yêu cầu của GV thì sẽ không phát huy được tính tích cực, chủ động của người học. Vì vậy, GV cần phải xem xét lại phương pháp dạy học.

Thứ hai: Mức độ sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học được nghiên cứu qua câu hỏi: “Trong quá trình dạy học quý thầy sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học nào?”

**Bảng 2: Mức độ sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học**

TT	Phương pháp dạy học	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Thuyết trình	13	65	6	30				
2	Đàm thoại	3	15	7	35	5	25		
3	Thảo luận nhóm	3	15	2	10	3	15		
4	Nêu và giải quyết vấn đề	1	5	5	25	5	25		
5	Dạy học theo tình huống	2	10	6	30	5	25		
6	Kỹ thuật động não	1	5	5	25	3	15		
7	Kỹ thuật bản đồ tư duy	1	5	3	15	4	20	1	5

Kết quả (Bảng 2) cho thấy thực trạng sử dụng phương pháp trong quá trình dạy học của đội ngũ GV là chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình.

Bởi vì, với tiêu chí lựa chọn “SV học thuộc và làm theo yêu cầu của GV” ở câu hỏi thứ nhất thì GV chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình trong dạy học là hợp lý. Bên cạnh đó, cũng có một vài GV sử dụng

các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo quan điểm dạy học hiện đại như DHTTH, hay kỹ thuật dạy học động não.

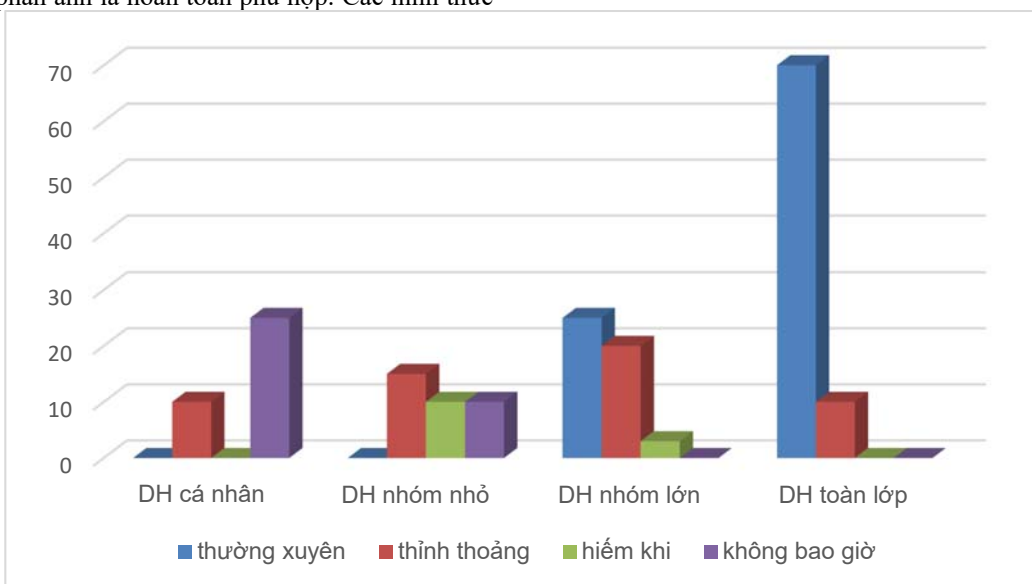
Thứ ba: Mức độ sử dụng các hình thức tổ chức dạy học được tìm hiểu qua câu hỏi: “Trong quá trình dạy học quý thầy sử dụng hình thức tổ chức dạy học nào?”

**Bảng 3: Mức độ sử dụng các hình thức tổ chức dạy học**

TT	Hình thức tổ chức dạy học	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Cá nhân			2	10			5	25
2	Nhóm nhỏ (3 – 5 SV)			3	15	2	10	2	10
3	Nhóm lớn (7 – 11 SV)	5	25	4	20				
4	Toàn lớp	14	70	2	10				

Do lựa chọn tiêu chí “SV học thuộc và làm theo yêu cầu của GV” và chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình nên hình thức tổ chức dạy học toàn lớp theo phản ánh là hoàn toàn phù hợp. Các hình thức

tổ chức dạy học nhóm, cá nhân sử dụng mức độ rất thấp vì GV ở Trung tâm GDQP&AN ít quan tâm, sử dụng phương pháp dạy học theo quan điểm dạy học hiện đại.



**Hình 1: Tỷ lệ sử dụng hình thức dạy học**

Thứ tư: Để tìm hiểu mức độ sử dụng các phương tiện dạy học tại Trung tâm GDQP&AN, nghiên cứu

tiến hành khảo sát với câu hỏi: “Quý thầy sử dụng phương tiện nào trong quá trình dạy học?”

**Bảng 4: Mức độ sử dụng các phương tiện trong dạy học**

TT	Phương tiện dạy học	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Phần, bảng	2	10			6	30	3	15
2	Máy chiếu, máy tính	15	75	3	15			1	5
3	Tình huống học tập			6	30	1	5	2	10
4	Mô hình, vật thật	3	15	2	10	1	5		
5	Tranh ảnh, hình vẽ	2	10	3	15	2	10		
6	Phim tư liệu			3	15	3	15		
7	Phương tiện khác								

Kết quả (Bảng 4) cho thấy tỷ lệ GV sử dụng máy chiếu, máy tính khá cao với mức độ: thường xuyên là 75% và thỉnh thoảng là 15%. Mức độ GV sử dụng

tình huống học tập còn thấp chỉ có 30% thỉnh thoảng sử dụng và 5% hiếm khi sử dụng, thậm chí có 10% GV không bao giờ sử dụng. Các phương tiện dạy

học khác như: phấn, bảng, mô hình, tranh ảnh... được GV thường xuyên và thỉnh thoảng sử dụng với mức độ 10 – 15%. Để tìm hiểu sâu về vấn đề này, thông qua phỏng vấn thầy T.V.L, thầy N.Đ.Q, thầy N.X.S Bộ môn Đường lối quân sự và thầy V.Đ.P Bộ môn Kỹ chiến thuật được biết: cơ bản GV sử dụng máy tính và máy chiếu vì bài giảng chuẩn bị sẵn cứ chiếu lên và thuyết trình, SV nghe và ghi chép dễ. Còn các phương tiện khác thì cũng có sử dụng nhưng không thường xuyên vì nó cũng phức tạp hơn, như sử dụng tình huống học tập thì phải có hệ thống tình huống bám sát thực tiễn môn học. Trong khi đó, xây dựng được một vài tình huống dạy học

là vấn đề khó khăn đối với GV. Như vậy, GV sử dụng đa dạng nhưng chưa đồng đều các phương tiện dạy học để phát huy các kênh thu nhận thông tin của người học. Trong đó, sử dụng máy chiếu, máy tính là cao nhất, sử dụng các tình huống học tập làm phương tiện trong dạy học chưa cao có thể do GV chưa đầu tư xây dựng tình huống dạy học hoặc do thói quen dạy học truyền thống mà không muốn đổi mới.

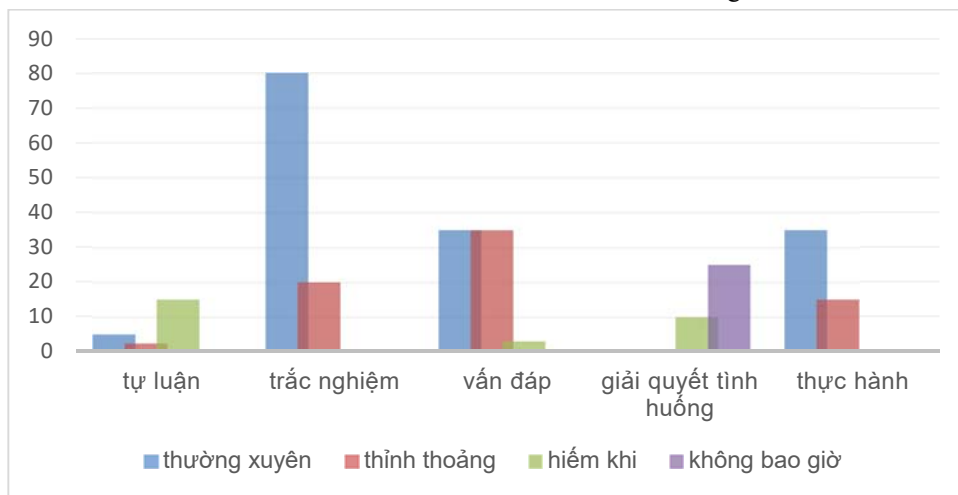
*Thứ năm:* Nghiên cứu tìm hiểu về phương pháp kiểm tra, đánh giá của GV tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Cần Thơ

**Bảng 5: Mức độ sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá**

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Tự luận	1	5			3	15		
2	Trắc nghiệm	16	80	4	20				
3	Vấn đáp	7	35	7	35				
4	Giải quyết tình huống					2	10	5	25
5	Thực hành	7	35	3	15				

Kết quả ở Bảng 5 cho thấy trong quá trình dạy học, GV sử dụng phương pháp dạy học thuyết trình là chủ yếu nên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sử

dụng phương pháp pháp trắc nghiệm mức độ cao là phù hợp. Các phương pháp có thể phát huy năng lực và tính sáng tạo của SV như: giải quyết tình huống, tự luận rất ít sử dụng.



**Hình 2: Tỷ lệ sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

*Thứ sáu:* Để tìm hiểu sâu hơn về thực trạng GV sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống hiện nay, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn các GV lâu năm ở Trung tâm GDQP&AN. Kết quả ghi nhận như sau:

*Một là:* Hiện nay, vì tình trạng lớp học số lượng đông (khoảng từ 80 – 100 SV/ một lớp) nên rất khó để vận dụng phương pháp dạy học theo tình huống.

*Hai là:* GV chưa được tập huấn sâu về phương

pháp dạy học này, một số GV ngại hoặc thiếu tự tin khi sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống, nên chấp nhận với phương pháp dạy học truyền thống.

*Ba là:* Hệ thống tình huống dạy học môn GDQP&AN phục vụ cho giảng dạy môn học hiện nay còn thiếu, chưa được quan tâm xây dựng. Mặt khác, cần phải nghiên cứu thiết kế, xây dựng qui trình tổ chức DHTH môn GDQP&AN để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình dạy học của GV.

Vì vậy, phương pháp thuyết trình được GV sử dụng hầu hết trong các bài giảng của mình, để truyền tải cho hết nội dung trong giáo trình và ít quan tâm vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại cũng như phương pháp kiểm tra đánh giá phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học.

### 3.2 Thực trạng hoạt động học

Thứ nhất: Mức độ nhận thức được xác định qua câu hỏi: “Theo bạn môn GDQP&AN có vai trò như thế nào đối với SV Trường Đại học Cần Thơ?”.

**Bảng 6: Mức độ nhận thức về vai trò môn học của SV**

TT	Nhận thức về vai trò môn học	Số lượng	Tỉ lệ
1	Giúp SV hiểu biết đúng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	161	80,5%
2	Giúp SV nâng cao lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc, ý thức cảnh giác cách mạng...	155	77,5%
3	Giúp SV có kiến thức bảo vệ chủ quyền biển đảo và phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”	131	65,5%
4	Giúp SV rèn luyện, phát triển các kỹ năng quân sự và sử dụng các loại vũ khí sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc	173	86,5%
5	Giúp SV có kiến thức, kỹ năng khác trong cuộc sống	119	59,5%
6	Không giúp được gì cho SV	1	0,5%

Kết quả (Bảng 6) cho thấy đa số SV có nhận thức đúng đắn về vai trò của môn học GDQP&AN, đây là điều kiện rất thuận lợi để giảng dạy môn học đạt hiệu quả và chất lượng.

Thứ hai: Thái độ của SV trong giờ học môn GDQP&AN được tìm hiểu qua câu hỏi: “Trong giờ học môn GDQP&AN bạn thấy như thế nào?”

Kết quả (Bảng 7) cho thấy chỉ có 7,5% SV rất thích, 27,5% SV thích học môn GDQP&AN còn lại 47,5% SV cho là bình thường, 2,5% không thích, 14,5% chán và 0,5% ghét môn học. Như vậy, mặc dù nhận thức về vai trò môn học là tốt (kết quả khảo sát Bảng 6) nhưng thái độ của SV trong giờ học chưa tốt (chỉ có 35% thích và rất thích học). Vậy có phải phương

pháp giảng dạy của GV chưa phù hợp hay chương trình, nội dung môn học cần phải đổi mới?

**Bảng 7: Mức độ thái độ của SV đối với môn học**

TT	Thái độ của SV	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Rất thích	15	7,5
2	Thích	55	27,5
3	Bình thường	95	47,5
4	Không thích	5	2,5
5	Chán	29	14,5
6	Ghét	1	0,5

Thứ ba: Tính tích cực học tập của SV được tìm hiểu qua câu hỏi: “Trong giờ học môn giáo dục quốc phòng và an ninh bạn có những hành động gì?”

**Bảng 8: Mức độ tích cực trong giờ học của SV**

TT	SV trong giờ học	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Chú ý nghe giảng	125	62,5	45	22,5	25	22,5	5	2,5
2	Ghi chép	120	60	53	26,5	20	10	7	3,5
3	Giơ tay phát biểu	2	1	9	4,5	113	56,5	76	38
4	Tham gia các tình huống	10	5	53	26,5	67	33,5	45	22,5
5	Luyện tập	7	3,5	83	41,5	67	33,5	33	16,5
6	Nói chuyện riêng	5	2,5	11	5,5	69	34,5	95	47,5
7	Ngủ gật	6	3	38	19	46	23	50	25
8	Bỏ về giữa giờ học							7	3,5

Kết quả (Bảng 8) cho thấy có 62,5% SV thường xuyên chú ý nghe giảng và 60% SV thường xuyên ghi chép trong giờ học môn GDQP&AN. Trong khi đó chỉ có 1% SV có hành động giơ tay phát biểu, 5% SV tham gia các tình huống; đồng thời có đến 56,5% SV hiếm khi và 38% không bao giờ giơ tay

phát biểu. Như vậy, GV chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình thì SV chủ yếu là tập trung ghi chép, SV ít tham gia hoặc không có cơ hội tham gia vào các tình huống, xây dựng bài.

**Thứ tư:** Lý do SV không thích học **được tìm hiểu** qua câu hỏi: “*Tại sao bạn không thích học môn GDQP&AN?*”

Kết quả (Bảng 9) cho thấy có 3 nguyên nhân chủ yếu SV không thích học là: 1) 51,5% SV cho rằng GV chỉ sử dụng phương pháp thuyết trình đơn điệu khi dạy học; 48% SV cho rằng GV không tạo điều kiện cho SV tham gia xây dựng bài; 2) 40,5% SV cho rằng SV ít được phát biểu chính kiến của mình

**Bảng 9: Mức độ nguyên nhân SV không thích học**

TT	Nguyên nhân SV không thích học	Số lượng	Tỉ lệ %
1	GV chỉ sử dụng phương pháp thuyết trình đơn điệu	103	51,5
2	GV không tạo điều kiện cho SV tham gia xây dựng bài	96	48
3	SV ít được phát biểu chính kiến của mình	81	40,5
4	Môn học trừu tượng và xa rời cuộc sống	49	24,5
5	GV duy trì nghiêm các qui định và kỷ luật trong học tập	44	22
6	Môi trường học tập gian khổ, hà khắc	23	11,5

**Thứ năm:** Tìm hiểu xem phải làm như thế nào để phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của SV

trong giờ học; 3) 24,5% SV cho rằng môn học trừu tượng, xa rời cuộc sống ... Như vậy, nếu lãnh đạo, chỉ huy quan tâm động viên, tạo điều kiện giúp đỡ GV đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức người học, xây dựng hệ thống tình huống và tổ chức dạy học theo tình huống môn GDQP&AN thì có thể khắc phục được tình trạng không thích, chán học môn GDQP&AN của SV.

đối với môn học GDQP&AN qua câu hỏi: “*Để phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của SV trong dạy học, theo bạn GV cần có biện pháp gì?*”

**Bảng 10: Mức độ biện pháp tăng tính tích cực của SV**

TT	Biện pháp	Số lượng	Tỉ lệ %
1	GV nên kết hợp nhiều phương pháp dạy học	117	58,5
2	Xây dựng nhiều tình huống dạy học cho SV giải quyết	126	63
3	Gắn lý thuyết với thực tiễn cuộc sống	114	57
4	Phân nhóm trong tổ chức dạy học	95	47,5
5	Tổ chức tham quan (học tập ngoại khóa)	122	61
6	Hoạt động khác	16	8

Kết quả (Bảng 10) cho thấy có 63% SV trả lời cần nhiều tình huống dạy học cho SV giải quyết, 61% SV đề nghị cần tổ chức tham quan (học tập ngoại khóa), 58,5% SV trả lời cần kết hợp nhiều phương pháp dạy học, và 47,5% SV trả lời cần phân nhóm trong tổ chức dạy học. Như vậy, thực trạng học tập của SV cho thấy yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của SV là một khách quan. GV cần phải đổi mới, vận dụng các phương pháp dạy học theo quan điểm hiện đại như: dạy học theo tình huống, thảo luận, học tập ngoại khóa... để đáp ứng yêu cầu học tập của SV.

**3.3 Đề xuất giải pháp**

**3.3.1 Đổi mới phương pháp dạy học môn GDQP&AN**

Đổi mới phương pháp dạy học từ phương pháp truyền thụ một chiều sang phương pháp phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học là một vấn đề cấp thiết. Dạy học không phải chủ yếu là truyền đạt, cung cấp thông tin, mà là rèn luyện kỹ năng tìm, quản lý thông tin và xử lý thông tin thành sản phẩm có ý nghĩa

trong hoạt động sống (Nguyễn Cảnh Toàn, 2009). Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục - đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thói quen nề nếp, sáng tạo của người học, đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho SV, nhất là SV đại học (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1997). Vì vậy, đội ngũ GV của Trung tâm GDQP&AN-Trường Đại học Cần Thơ cần phải tích cực đổi mới cả tư duy và hành động, sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học, tập trung chú trọng các phương pháp dạy học theo quan điểm dạy học hiện đại, mà cụ thể là phương pháp dạy học theo tình huống. Bởi vì phương pháp này đã có một số GV vận dụng thường xuyên.

**3.3.2 Đổi mới hình thức tổ chức dạy học**

Cùng với đổi mới phương pháp thì phải khuyến khích đổi mới hình thức tổ chức dạy học, như tăng cường hình thức tổ chức dạy học nhóm. Trong tổ chức dạy học, GV cần tạo điều kiện, cơ hội cho SV trình bày, phát biểu ý kiến; khuyến khích SV đưa ra các phương án, kết quả kể cả kết quả khác với đáp án của GV. Mặt khác, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức học nhóm, thảo luận nhóm, giải quyết các tình huống, nhà trường nên xem xét và sắp xếp số

lượng SV trong một lớp học hợp lý từ 50 đến 60 SV thay vì 80 đến 100 SV như thực trạng hiện nay.

### 3.3.3 *Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*

Trong quá trình dạy học, kiểm tra và đánh giá luôn luôn có vai trò rất quan trọng, là một nhân tố cấu thành của quá trình dạy học. Vì vậy, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả môn GDQP&AN cần phải thực hiện theo hướng: tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học (Thủ tướng Chính phủ, 2012).

Thứ nhất, đổi mới nội dung kiểm tra, việc kiểm tra không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện tri thức, lặp lại các kĩ năng đã học, mà chú trọng kiểm tra năng lực độc lập, sáng tạo, năng lực tự học của SV. Nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính toàn diện về kiến thức, kĩ năng, thái độ, khả năng vận dụng kiến thức... Khi đánh giá kết quả học tập ngoài các tiêu chí kiến thức, kĩ năng, phương pháp tư duy đã xác định như hiện nay cần coi trọng các tiêu chí như: suy nghĩ độc lập, không rập khuôn máy móc theo sách, theo thầy; giải quyết, trình bày sáng tạo; bộc lộ kiến thức tìm tòi thông qua tự học, trao đổi với thầy, với bạn.

Thứ hai, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá như: sử dụng nhiều hình thức kiểm tra khác nhau thay vì hết học phần, môn học kiểm tra, đánh giá bằng trắc nghiệm hay thực hành đơn thuần thì nên chú trọng đánh giá năng lực SV thông qua giải quyết các tình huống, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, làm tiểu luận....

Thứ ba, đổi mới khâu chấm điểm, chữa bài, đánh giá kết quả học tập như: Hiện nay đánh giá kết quả học tập là việc làm của thầy, SV là đối tượng được đánh giá; cần bồi dưỡng cho SV khả năng tự kiểm tra, tự đánh giá sản phẩm học tập của mình, đánh giá lẫn nhau, đề điều chỉnh cách học sao cho có hiệu quả nhất.

### 3.3.4 *Vận dụng phương pháp dạy học theo tình huống dạy học môn GDQP&AN để phát huy tính chủ động, tích cực sáng tạo của SV*

Thứ nhất, phương pháp dạy học theo tình huống có những ưu điểm như: SV được trực tiếp làm việc với đối tượng học tập, tự mình “bóc tách” nội dung học tập được ẩn chứa trong tình huống; SV không tiếp nhận nội dung học tập một cách lí thuyết mà được gắn liền với một tình huống cụ thể, điển hình; tăng cường khả năng độc lập suy nghĩ, phát triển tư duy sáng tạo và các bước tiếp cận đối tượng; phát triển các kĩ năng vận dụng kinh nghiệm của mình và người khác vào việc giải quyết các vấn đề trong học

tập và trong các lĩnh vực khác; phát triển khả năng thích ứng trong các tình huống khác nhau... (Phan Trọng Ngo, 2005).

Thứ hai, kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy hiện nay đã có một số GV vận dụng phương pháp DHTTH trong dạy học môn GDQP&AN. Như vậy, trung tâm có thể bồi dưỡng, triển khai nhân rộng cho nhiều cán bộ GV khác. Bên cạnh đó, cần phải nghiên cứu xây dựng hệ thống tình huống dạy học gắn với qui trình tổ chức DHTTH môn GDQP&AN để khắc phục nguyên nhân hạn chế đồng thời đề nâng cao chất lượng dạy học môn GDQP&AN tại Trường Đại học Cần Thơ.

## 4 **Kết luận**

*Thứ nhất*, một số GV của Trung tâm GDQP&AN bước đầu đã có vận dụng phương pháp dạy học theo tình huống, dạy học giải quyết vấn đề hoặc kỹ thuật động não, kỹ thuật bản đồ tư duy nhưng chưa nhiều và chưa hiệu quả. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, SV nhận thức tốt về vai trò của môn học, nhưng do GV chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình đơn điệu trong dạy học nên có khá nhiều SV không thích học thậm chí còn chán học môn GDQP&AN. Đồng thời, SV cũng cho rằng GV cần phải đổi mới, vận dụng các phương pháp dạy học theo quan điểm hiện đại như: dạy học theo tình huống, thảo luận, học tập ngoại khóa... để đáp ứng yêu cầu học tập của SV.

*Thứ hai*, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nguyên nhân thực trạng GV chưa sử dụng nhiều các phương pháp dạy học hiện đại cụ thể như phương pháp DHTTH, dạy học giải quyết vấn đề nhiều là do: một lớp học bố trí 80 đến 100 SV là rất khó cho tổ chức học nhóm, thảo luận, giải quyết các tình huống học tập; GV chưa được bồi dưỡng thường xuyên, chuyên sâu về phương pháp dạy học hiện đại; một nguyên nhân quan trọng là hiện nay môn GDQP&AN chưa có hệ thống tình huống dạy học cũng như qui trình tổ chức DHTTH môn GDQP&AN.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thủ tướng Chính phủ, 2012. Chiến lược phát giáo dục (2011 – 2020), Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, 1997. Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 BCHTW Đảng khoá VIII. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Phan Trọng Ngo, 2005. Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường. Nxb Đại học sư phạm.
- Nguyễn Cảnh Toàn và Lê Khánh Bằng, 2009. Phương pháp dạy học và học đại học. Nxb Đại học sư phạm.